TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 26/10/2021

N HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tất Ái

- Bà Lê Thị Thu Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Cha không xác định được họ tên và mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

- Ngày 18/11/2019, bị cáo bị Công an Phường 9, thành phố Mỹ Tho ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo H chưa nhận được Quyết định xử phạt).

- Ngày 02/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 10/8/2020 (Bản án số 18/2021/HS-ST).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho (Theo biên bản bắt ngày 29/7/2021)

** Bị hại:*

Lâm Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Giáp Nước, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phan Thanh T sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 79/9 ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

** Người làm chứng:*

1. Trương Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 117A tổ 4, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Huỳnh Thị Bảo C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 58/5C Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; các anh T, T, chị H, C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, Nguyễn Văn H nhờ Vũ Văn G, sinh năm 1972, ngụ số 34/12/3, đường Ấp Bắc, phường 4, thành phố Mỹ Tho điều khiển xe mô tô của Hận biển số 63F6-7410 chở H đến nhà bạn tại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho. Khi đi trên đường Một Quang, H phát hiện xe mô tô biển số 63T1-1676 của anh Lâm Văn T, sinh năm 1977, ngụ ấp Giáp Nước, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho dựng phía trước nhà số 117A, đường Một Quang, tổ 4, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho không người trông coi, chìa khóa gắn trên xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H liền nói tới nhà bạn rồi nên kêu G dừng lại để H xuống xe, còn G điều khiển xe chạy về. Sau khi xuống xe, H đi bộ đến lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 63T1-1676 (bên trong cốp xe có một giấy đăng ký xe mô tô biển số 63T1-1676, một thẻ bảo hiểm của Lâm Văn T, một thẻ bảo hiểm của Trương Thị H, một giấy phép lái xe và một giấy chứng minh nhân dân tên Lâm Văn T). Sau khi trộm xe H ném thẻ bảo hiểm của anh T và chị H ở ngôi nhà hoang thuộc khu phố 2, phường 6, thành phố Mỹ Tho; còn giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân của anh T, H ném xuống sông ở cầu Trung An 2, thuộc xã Trung An, thành phố Mỹ Tho. Đến chiều cùng ngày, Hận đem xe trộm được bán cho anh Phan Thanh T, sinh năm 1976, ngụ số 79/9 ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong H đến gặp G để lấy xe 63F6-7410 và cho G 200.000 đồng, nói là số tiền của người khác trả nợ mà có. Đến ngày 12/9/2020, H bị Công an xã Trung An, thành phố Mỹ Tho kiểm tra hành chính giữ xe mô tô xe 63F6-7410 do không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Tại đây, H thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 63T1-1676 của anh T và nhờ bạn gái tên Huỳnh Thị Bảo C, sinh năm 1986, ngụ số 58/5C đường Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho đến gặp anh T chuộc lại xe và chạy đến đậu trước Công an xã Trung An, thành phố Mỹ Tho rồi bỏ về.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, biển số 63T1-1676; Một giấy đăng ký xe mô tô biển số 63T1-1676; Một thẻ bảo hiểm của Lâm Văn T; Một thẻ bảo hiểm của Trương Thị H; Một xe mô tô biển số 63F6-7140.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 6246 ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 63T1-1676 trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Lâm Văn T một xe mô tô nhãn hiệu ATTILA biển số 63T1-1676 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; thẻ bảo hiểm của T và chị Trương Thị H. Đối với giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân của anh T do H đã ném xuống sông nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, anh T không yêu bồi thường.

Đối với xe mô tô biển số 63F6-7140 mà H sử dụng. Theo H khai xe trên H mua của một người không rõ ho, tên, địa chỉ, xe không có giấy chứng nhận đăng ký với giá 1.500.000 đồng. Qua tra cứu là của ông Phạm Văn N, sinh năm 1961 ngụ 10B/7 đường Phan Bội Châu, phường 3, thành phố Mỹ Tho. Hiện ông N đã chết vào ngày 09/01/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã chuyển xe mô tô đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý.

Đối với anh Phan Thanh T đã mua xe mô tô biển số 63T1-1676 và chị Huỳnh Thị Bảo C bạn gái của H không biết xe trên do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự T, C là có căn cứ.

Đối với Vũ Văn G hiện chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố: Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai bị hại và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSMT ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho trình bày bản luận tội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nêu lên tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về lý lịch nhân thân của bị cáo; từ đó đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị giao trả cho bị cáo đối với xe mô tô; đối với vật chứng đã giao trả cho bị hại xong thì không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I]- Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có hành vi lén lút để lấy tài sản là xe mô tô có giá trị là 3.000.000 đồng, nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, bản thân có sức khỏe nhưng lười lao động, vì lòng tham lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự, gây ra sự hoang mang trong xã hội; bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là người nghiện ma túy, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản cũng trong cùng thời điểm thực hiện phạm tội của vụ án này. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng công sức tài sản của người khác, cũng nhằm đấu tranh trong phòng chống tội phạm về an ninh trật tự xã hội; xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự.

[II]- Về vật chứng: Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu ATTILA biển số 63T1-1676 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; thẻ bảo hiểm của anh T và chị Trương Thị H đã giao trả cho người bị hại là anh Lâm Văn T, anh T không có yêu gì khác nên xem như thực hiện xong. Đối với xô mô tô của bị cáo, do bị cáo không có ý định trộm cắp tài sản từ trước, chỉ là bộc phát nhất thời, nên không xác định là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, xem xét giao trả lại cho bị cáo.

[III]- Đối với Vũ Văn G do chưa tiến hành làm việc được, khi nào xác minh làm rỏ, có căn cứ đề nghị xử lý theo qui định pháp luật. Đối với anh T, chị C do không xác định có hành vi phạm tội nên không xử lý theo qui định là phù hợp.

[IV]- Quá trình thực hiện khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, ban hành các quyết định tố tụng trong vụ án của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 29/7/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Giao trả cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 63F6-7140 màu xanh, số máy

VTTAV JL1P5 FMH-A01361 (Tình trạng xe không có kính chiếu hậu, không bọc sên, thắng đĩa trước bị tháo, xe hư hỏng, rỉ sét, máy không hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh T, T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND thành phố Mỹ Tho
- Sở tư pháp tỉnh TG.
- Chi cục THA d/s Tp.Mỹ Tho
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cái Bè, ngày 26 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông VÕ NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông TRƯƠNG MINH TÚ
- Ông HUỲNH KIM PHỤNG

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi.....giờ.....ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: "Dâm ô đối với trẻ em" – Bị cáo Huỳnh Văn Quốc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Quốc đã phạm tội "Dâm ô đối với trẻ em".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Quốc 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn nêu trên tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Các hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
TRƯƠNG MINH TÚ – HUỲNH KIM PHỤNG	**VÕ NGỌC GIÀU**